**Tiết PPCT: 19**

**BÀI 17. LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM**

**(thời lượng 1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu và trình bày được một số đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta.

- Hiểu vì sao việc làm đang là vấn đề gay gắt của nước ta và hướng giải quyết.

2. Định hướng hình thành các năng lực

Năng lực hợp tác; năng lực sử dụng bản đồ và sử dụng số liệu thống kê; tìm kiếm và xử lí thông tin.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:** SGK, Atlat, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**3.1. Ổn định:**

**3.2. Kiểm tra bài cũ:** Không kiểm tra.

**3.3. Hoạt động học tập:**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)**

**a) Mục đích:** HS nhớ lại những kiến thức về đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta đã được học ở bậc THCS.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chiếu hình ảnh bên dưới và đặt câu hỏi: Hình ảnh gợi cho em những suy nghĩ gì về đặc điểm dân số nước ta? Đặc điểm đó có ảnh hưởng như thế nào đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội nước ta?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về đặc điểm nguồn lao động và cơ cấu lao động**

**a) Mục đích:** HS chứng minh được nước ta có nguồn lao động dồi dào, với truyền thống và kinh nghiệm sản xuất phong phú, chất lượng lao động đã được nâng lên; Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu lao động ở nước ta.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **II. Lao động và việc làm**  **1. Nguồn lao động**:  Đặc điểm lao động nước ta:  - Về số lượng:  + Đông: 42, 53 triệu người chiếm 51, 2% dân số năm 2005.  + Tăng nhanh: mỗi năm tăng thêm 1 triệu người.  + Nguyên nhân: Dân số trẻ, gia tăng dân số còn cao.  + Ý nghĩa: lực lượng lao động đông, thị trường tiêu thụ lớn, vấn đề việc làm gay gắt.  - Về chất lượng:  + Ưu điểm  + Cần cù, sáng tạo, có kinh nghiệm sản xuất, ham học hỏi. .  + Có khả năng tiếp thu, vận dụng nhanh KHKT.  + Trình độ ngày càng được nâng lên.  + Hạn chế: Thiếu tác phong công nghiệp, lao động có trình độ chuyên môn tuy ngày càng tăng nhưng vẫn còn ít và phân bố chưa hợp lí…  **2. Cơ cấu lao động**:  ***a. Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế.***  - Lao động tập trung chủ yếu ở khu vực sản xuất vật chất: 73, 5%; nhất là khu vực nông - lâm - ngư nghiệp.  - Có sự thay đổi cơ cấu: giảm khu vực nông - lâm - ngư nghiệp, tăng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ do kết quả của CNH - HĐH  ***b. Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế.***  - Lao động trong khu vực kinh tế trong nước chiếm tỉ trọng cao nhưng có xu hướng giảm.  - Lao động trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tăng do sự phát triển của nền kinh tế thị trường.  ***c. Cơ cấu lao động theo thành thị và nông thôn.***  - Lao động tập trung chủ yếu ở nông thôn: do trình độ thấp và yêu cầu công việc.  - Lao động ở khu vực thành thị ngày càng tăng. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:

+ Câu hỏi 1: Phân tích những mặt mạnh và hạn chế của nguồn lao động nước ta?

+ Câu hỏi 2: Chứng minh cơ cấu lao động nước ta đang có sự chuyển dịch rõ nét?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về vấn đề việc làm và phương hướng giải quyết việc làm**

**a) Mục đích:** HS hiểu việc làm đang là vấn đề KT - XH lớn đặt ra với nước ta, tầm quan trọng của việc sử dụng lao động, hướng giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **III. Vấn đề việc làm và hướng giải quyết việc làm:**  - Việc làm là vấn đề kinh tế xã hội gay gắt ở nước ta vì:  + Tỉ lệ thất nghiệp cao: 2, 1% (nhất là ở thành thị 5, 1%).  + Tỉ lệ thiếu việc làm cao: 8, 1% (năm 2005)  ⇒ Do lực lượng lao động đông, kinh tế chưa phát triển mạnh, cơ cấu ngành nghề, đào tạo… chưa hợp lí.  - Các hướng giải quyết việc làm. (6 hướng SGK) |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:

+ Câu hỏi 1: Trình bày thực trạng và các phương hướng giải quyết việc làm?

+ Câu hỏi 2: Phân tích mối quan hệ giữa dân số - lao động - việc làm?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

**Câu 1:** Chất lượng nguồn lao động của nước ta ngày càng được nâng cao chủ yếu là do

**A.** số lượng lao động trong các công ty liên doanh tăng lên.

**B.** phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ nông thôn.

**C.** những thành tựu trong phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

**D.** mở thêm nhiều các trung tâm đào tạo và hướng nghiệp.

**Câu 2:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay?

**A.** Nguồn lao động bổ sung khá lớn. **B.** Tỉ lệ qua đào tạo còn khá thấp.

**C.** Có tác phong công nghiệp cao. **D.** Chất lượng ngày càng nâng lên.

**Câu 3:** Khu vực nào sau đây ở nước ta có tỉ lệ lao động thất nghiệp cao nhất?

**A.** Đồi trung du. **B.** Cao nguyên. **C.** Thành thị. **D.** Nông thôn.

**Câu 4:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải ưu điểm của nguồn lao động nước ta?

**A.** Tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ. **B.** Số lượng đông, tăng nhanh.

**C.** Cần cù, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất. **D.** Tỉ lệ người lao động có trình độ cao còn ít.

**Câu 5:** Chiến lược phát triển dân số hợp lí và sử dụng hiệu quả nguồn lao động nước ta **không** có nội dung nào sau đây?

**A.** Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp. **B.** Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ở nông thôn.

**C.** Kiềm chế tốc độ tăng dân số. **D.** Tăng cường xuất khẩu lao động.

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với nguồn lao động nước ta?

**A.** Dồi dào, tăng nhanh. **B.** Trình độ cao chiếm ưu thế.

**C.** Phân bố không đều. **D.** Thiếu tác phong công nghiệp.

**Câu 7:** Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

**A.** công nghiệp. **B.** thương mại. **C.** du lịch. **D.** nông nghiệp.

**Câu 8:** Cơ cấu sử dụng lao động theo ngành nước ta đang chuyển dịch theo hướng

**A.** giảm tỉ trọng lao động của nhóm ngành dịch vụ và công nghiệp.

**B.** tăng tỉ trọng lao động của nhóm ngành nông, lâm, ngư nghiệp.

**C.** tăng tỉ trọng lao động của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng.

**D.** giảm tỉ trọng lao động của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng.

**Câu 9:** Cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế của nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng

**A.** Giảm tỉ trọng lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng.

**B.** Giảm tỉ trọng lao động ở khu vực nông - lâm - ngư nghiệp.

**C.** Tăng tỉ trọng lao động ở khu vực ngoài Nhà nước.

**D.** Tăng tỉ trọng lao động ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 10:** Cơ cấu lao động có việc làm phân theo trình độ chuyên môn kĩ thuật của nước ta thay đổi theo xu hướng nào sau đây?

**A.** Đã qua đào tạo giảm, có chứng chỉ nghề sơ cấp tăng.

**B.** Chưa qua đào tạo giảm, trung học chuyên nghiệp giảm.

**C.** Đã qua đào tạo tăng, chưa qua đào tạo ngày càng giảm.

**D.** Chưa qua đào tạo tăng, đại học và trên đại học giảm dần.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** HS vận dụng hoặc liên hệ kiến thức để giải thích được quy luật của sự phân bố dân cư, việc chuyển dịch kinh tế theo ngành và lãnh thổ ảnh hưởng như thế nào đến vấn đề việc làm.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.